

CÔNG TY CỔ PHẦN HƯỚNG NGHIỆP VÀ ĐÀO TẠO TIỀN NGHỀ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN HƯỚNG NGHIỆP VÀ ĐÀO TẠO TIỀN NGHỀ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CAREER ORIENTATION AND PRE-CAREER TRAINING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110212374

3. Ngày thành lập: 22/12/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 7, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0915.456.466

Fax:

Email: daotaotiennghe@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
2.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
4.	Đào tạo sơ cấp (Chỉ thực hiện hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và pháp luật chuyên ngành có liên quan)	8531
5.	Đào tạo trung cấp (Chỉ thực hiện hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và pháp luật chuyên ngành có liên quan)	8532

6.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính. (loại trừ dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559(Chính)
7.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục - Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học (Chỉ thực hiện hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và pháp luật chuyên ngành có liên quan)	8560
8.	Lập trình máy vi tính	6201
9.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
10.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
11.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
12.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
13.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
14.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (trừ Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình) (Chỉ thực hiện hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và pháp luật chuyên ngành có liên quan)	5911
15.	Hoạt động hậu kỳ (Chỉ thực hiện hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và pháp luật chuyên ngành có liên quan)	5912
16.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (trừ Hoạt động phát hành chương trình truyền hình) (chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và luật chuyên ngành)	5913

17.	Hoạt động chiếu phim (Chỉ thực hiện hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật và pháp luật chuyên ngành có liên quan)	5914
18.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: -Hoạt động của điểm truy cập Internet công cộng - Dịch vụ giá trị gia tăng - Đại lý dịch vụ viễn thông -Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động -Thiết lập trang thông tin điện tử, mạng xã hội	6190
19.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm chi tiết: -Hoạt động tư vấn, Giới thiệu việc làm cho người lao động (Trừ hoạt động trung tâm dịch vụ việc làm)	7810
20.	Lắp đặt hệ thống điện chi tiết: Hoạt động lắp đặt hệ thống điện cho công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng. Cụ thể: + Dây dẫn và thiết bị điện, + Đường dây thông tin liên lạc, + Mạng máy tính và dây cáp truyền hình, bao gồm cả cáp quang học	4321
21.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
22.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THANH BÌNH	BT1.2, khu đô thị Tây Mỗ, 272 Hữu Hung, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	C2919767	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000		
2	PHÙNG ANH TÚ	CH 3011, S101 Vinhomes Smart City, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	091576236	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000		

3	HÀ VĂN ĐẠT	CH 1830 - Hh02d, Khu Đô Thị Thanh Hà, TDP Số 9, Xã Cự Khê, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	015092001238	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000		
4	TRẦN THỊ HẰNG	Phòng 215, Khu tập thể A5, Ngõ 1 Vạn Phúc, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	034193003971	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **HÀ VĂN ĐẠT**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *24/02/1992*

Dân tộc: *Mường*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *015092001238*

Ngày cấp: *14/08/2022*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *CH 1830 - Hh02d, Khu Đô Thị Thanh Hà, TDP Số 9, Xã Cự Khê, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *CH 1830 - Hh02d, Khu Đô Thị Thanh Hà, TDP Số 9, Xã Cự Khê, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*